

Bản án số 351/2025/HS-PT
Ngày 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Lý và ông Nguyễn Văn Tấn, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quang A và các bị cáo khác phạm các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Quang A, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Tổ 50, cụm 5, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 508-N01, ngõ 259, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Bá Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Anh T; có vợ là Trần Thu Tr và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Văn Th, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: Chung cư Vĩnh Phú, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Tr1 (đã chết) và bà Tô Thị Q; có

vợ là Trần Ngọc B và có 02 con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 06/7/2004, bị Công an phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; - Bản án Hình sự sơ thẩm số 404/2007/HSST ngày 20 và 21/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2018); bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Nguyễn Khang N; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: số nhà 52, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Tiến H2 và bà Đỗ Minh T1; có vợ là Nguyễn Ngọc H3 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 273/2009/HSST ngày 30/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Trương Văn Th1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: số nhà 24, ngõ 107, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trương Văn H4 và bà Nguyễn Thu H (đã chết); có vợ là Phạm Thị Hồng Nh và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Trần Thủy H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại Hà Nội; nơi tạm trú và nơi ở: số nhà 31, ngõ 102 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Thủy Ng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2020, bị Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Trương Đức D; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại Hà Nội; nơi thường trú: số nhà 167B, phố Yên Lãng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi ở: số nhà 09, ngách 01, ngõ 117, đường Đỗ Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 7/12; con ông Trương Xuân H7 và bà Nguyễn Thị Kim D1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

7. Đặng Duy Kh, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại Nam Định; nơi thường trú và nơi ở: Xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Hữu Ph và bà Nguyễn Thị Th2; có vợ là Vũ Thu H8 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Đỗ Minh H1, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 2004 tại Hà Nội; nơi thường trú và nơi ở: số nhà 3E, ngõ 514, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Mạnh Tr2 và bà Trần Thị H9; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Gia H10 có kháng cáo, sau đó đã rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Gia H10; 15 bị cáo khác; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Nguyễn Văn Th (tức “Th bẹt”, sinh năm 1987; trú tại tổ 10, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội) và nhóm bạn là Nguyễn Khang N (sinh năm 1992; trú tại: tổ 9, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội), Nguyễn Quang A (sinh năm 1994; trú tại: tổ 50, cụm 5, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội) và Trương Văn Th1 (sinh năm 1996; trú tại: số nhà 24, ngõ 107, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) cùng nhau góp vốn để kinh doanh bằng hình thức cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lời lấy tiền ăn tiêu (nhóm Sáng lập). Th cùng N, Quang A và Th1 thống nhất mỗi người góp 400.000.000 đồng để cho người khác vay bằng hình thức bóc bát họ trong thời gian từ 25 đến 50 ngày, với tỷ lệ 10 ăn 8 (cắt lãi trước), tương đương tiền lãi là từ 4000đồng đến 8000đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất từ 146% đến 292%/năm).

Để hoạt động, Nguyễn Văn Th đã chỉ đạo lập nhóm chat “HCN2” trên ứng

dụng Letstalk để trao đổi thông tin liên quan đến việc cho vay đồng thời yêu cầu N, Th1 và Quang A thành lập các đại lý (tổ) cấp dưới, gồm có Tổ trưởng và các tổ viên để các đại lý chủ động tìm kiếm khách hàng vay tiền. Tổ trưởng chỉ đạo các tổ viên chủ động đăng bài quảng cáo, đồng thời vào các nhóm cho vay tín dụng, nợ xấu... trên facebook để tìm thông tin, số điện thoại của khách có nhu cầu vay vốn, sau đó gọi điện thoại để giao dịch với khách. Khi khách đồng ý vay vốn bằng hình thức bốc bát họ, các tổ viên yêu cầu khách chụp ảnh căn cước công dân và hình ảnh địa chỉ nơi ở của khách để đến kiểm tra. Nếu đúng địa chỉ thì khách hàng sẽ đủ điều kiện cho vay tiền. Khi vay tiền, khách hàng sẽ phải trả cho các đối tượng phí làm hồ sơ với số tiền trung bình là 01 ngày tiền gốc của khoản vay và bị cắt lãi trước. Trong thời gian từ năm 2022 đến ngày 28/12/2023, Th, N, Th1 và Quang A đã thuê thêm nhiều đối tượng tham gia nhóm cho vay và đòi nợ tiền khách hàng vay, để thành lập 05 tổ gồm:

- Tổ 01 lấy tên là “Khang Hoàn Kiếm” gồm: Trần Thuỷ H (sinh năm 1996; trú tại: số nhà 31, ngõ 102, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Nguyễn Bá Tr3 (sinh năm 1995; trú tại: số nhà 226, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội), Đinh Quốc H11 (sinh năm 2002; trú tại: số nhà 104, ngõ 44, phố Quan Nhân, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội), Nguyễn Tài Hoàng A1 (sinh năm 2000; trú tại: số nhà 04, ngõ 2, phố Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội) và Đoàn Quốc H11 (sinh năm 1993; trú tại: số nhà 08, ngách 255/28, phố Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Tổ 1 đặt địa điểm giao dịch tại số nhà 18, ngõ 271, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tổ 02 lấy tên là “Trung Ba Đình” gồm: Vũ Đức H11 (sinh năm 2000; trú tại: số nhà 36, phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Đặng Duy L (sinh năm 2000; trú tại: số nhà 12, ngách 354/99/2, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội), Trần Tuấn Anh (sinh năm 2002; trú tại: số nhà 36, tổ 1, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) và Nguyễn Văn H12 (sinh năm 1996; trú tại: tổ 11, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội). Tổ 2 đặt địa điểm giao dịch tại số 15, ngõ 196, phố Nguyễn Văn Huyền, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tổ 3 lấy tên là “Tài Tây Hồ” gồm: Tạ Văn Q3 (sinh năm 1994; trú tại: thôn Đại Lộc Bắc, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định) làm Tổ trưởng; các tổ viên là Trương Đức D (sinh năm 1995; trú tại: số nhà 167B, phố Yên Lãng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội), Trần Thế H13 (sinh năm 2001; trú tại: xóm 5, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), Hoàng Xuân H14 (sinh năm 2000; trú tại: thôn Đồng Tâm, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) và Lê Anh D1 (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 36, phố Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội). Tổ 3 đặt địa điểm giao dịch cùng với Tổ 2 tại số 15, ngõ 196, phố Nguyễn Văn Huyền, phường Quan

Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tổ 4 lấy tên là “An Nghi Tầm” gồm: Đỗ Phương N2 (sinh năm 2000; trú tại: số nhà 782, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Phan Tuấn A2 (sinh năm 2000; trú tại: số nhà 12, ngõ 151A, phố Thái Hà, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội), Đặng Duy Kh (sinh năm 1996; trú tại: xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) và Đỗ Minh Gi (sinh năm 1995; trú tại: số nhà 394, tổ 17, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội). Tổ 4 đặt địa điểm giao dịch tại số nhà 08A, ngách 21, ngõ 105, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tổ 5 lấy tên là “Hồng Hai Bà Trưng” gồm: Đỗ Gia H10 (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 3E, ngõ 514, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Nguyễn Đức H15 (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 27, phố Vạn Hoàng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), Đỗ Minh H1 (sinh năm 2004; trú tại: số nhà 530, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội) và Nguyễn Công H16 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 02, ngõ 105, ngách 41, tổ 17, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Tổ 5 đặt địa điểm giao dịch cùng với Tổ 4 tại số nhà 08A, ngách 21, ngõ 105, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Để quản lý nhân viên và hoạt động thu chi trong các tổ, Nguyễn Quang A đã đăng ký 03 tài khoản gồm: Tài khoản “Phattailoc66666”, “Phattailoc99999” và “Phattailoc99999” trên trang Web: 1Cash.Info là trang Web có tính năng quản lý cầm đồ, cho vay tài chính với chi phí 1.800.000đồng/01 tài khoản/01 tháng. Quang A giao tài khoản “Phattailoc66666” cho Tổ 1 của Trần Thuỷ H và Tổ 2 của Vũ Đức H17 quản lý sử dụng chung; giao tài khoản “Phattailoc99999” cho Tổ 3 của Tạ Văn Q3 và Tổ 4 của Đỗ Phương N2 quản lý, sử dụng chung và giao tài khoản “Phattailoc99999” cho Tổ 5 của Đỗ Gia H10 quản lý, sử dụng. Khi xác định khách hàng chậm trả, tổ trưởng sẽ yêu cầu các tổ viên gọi điện thoại nhắc khách trả nợ. Nếu khách không trả, các tổ trưởng sẽ báo cáo với Nhóm sáng lập thông qua nhóm chat “HCN2”. Lúc này, Th cùng N, Th1 và Quang A sẽ chỉ đạo các tổ trưởng cho nhân viên đến đòi nợ, dùng thủ đoạn ném dầu lυν và mắm tôm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền. Quá trình tổ chức và hoạt động cho vay lãi, các đối tượng có nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Nhóm Sáng lập: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1 và Nguyễn Quang A chỉ đạo chung trong việc chỉ đạo các tổ trưởng cho nhân viên đến ném lυν và mắm tôm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền trong trường hợp khách không trả tiền nợ đúng hạn. Trong đó:

- Nguyễn Văn Th: Giữ vai trò cầm đầu, quản, lý chung toàn bộ liên quan đến việc cho vay lãi.

- Nguyễn Khang N: Là người trực tiếp điều hành quản lý 05 tổ và chốt số tiền thu được của khách trong ngày từ 05 tổ và nhắc lên nhóm “HCN2” để mọi người trong tổ biết, trả lương cho nhân viên.

- Trương Văn Th1: Có nhiệm vụ đôn đốc, quản lý yêu cầu các nhân viên trong 05 tổ phải có mặt lúc 10 giờ hàng ngày tại 03 địa điểm nêu trên, quản lý các khách hàng vay tiền.

- Nguyễn Quang A: Có nhiệm vụ quản lý thông tin khách hàng, tiền cho khách vay, tiền lãi và nhắc tiền lãi, quá hạn thông qua việc quản lý 03 tài khoản gồm: Tài khoản “Phattailoc66666”, tài khoản “Phattailoc9999”, tài khoản “Phattailoc99999” trên Web: 1Cash.Info.

2. Nhóm các Tổ trưởng: Các Tổ trưởng gồm Trần Thủy H, Vũ Đức H17, Tạ Văn Q3, Đỗ Phương N2 và Đỗ Gia H10 có trách nhiệm tìm kiếm khách vay tiền, nhập các dữ liệu các thông tin gồm: số hợp đồng vay (tương ứng 01 khách hàng vay tiền), số tiền vay, danh sách những khách hàng vay tiền để các nhân viên trong tổ gọi điện, đến nhà yêu cầu khách hàng trả tiền. Khi cho khách hàng vay tiền, Trần Thủy H sẽ sử dụng tài khoản số 19035952651012 mang tên Trần Ngọc Bích mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank); Vũ Đức H17 sử dụng tài khoản số 19035477807010 mang tên Trần Thu Trang mở tại Ngân hàng Techcombank và tài khoản số 0397860374 mang tên Hoàng Ngọc Khôi mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank); Tạ Văn Q3 sử dụng tài khoản số 975135888 mang tên Nguyễn Quang A mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); Đỗ Phương N2 sử dụng tài khoản số 001312626 mang tên Nguyễn Thu Hiền mở tại Ngân hàng MB Bank và Đỗ Gia H10 sử dụng tài khoản số 18695793979 mang tên Phạm Hương Liên mở tại Ngân hàng MB Bank để chuyển tiền cho khách vay.

Đối với những khách vay tiền mà đã nhắc nợ nhiều lần nhưng không trả, các Tổ trưởng báo về Nhóm Sáng lập để nhóm này biết. Khi Nhóm Sáng lập chỉ đạo cho các nhân viên trong tổ đến ném dầu luy và mắ môm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền thì các Tổ trưởng triển khai tới thành viên của nhóm mình.

3. Nhóm các tổ viên gồm có Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đoàn Quốc H11, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Văn H12, Trương Đức D, Trần Thế H13, Hoàng Xuân H14, Lê Anh D1, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh Gi, Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1 và Nguyễn Công H16 có nhiệm vụ tìm kiếm khách vay tiền và thẩm định hồ sơ trước khi cho khách vay tiền. Đối với những khách hàng chậm đóng tiền, các nhân viên này sẽ gọi điện thoại để đòi tiền và xuống nhà đe dọa khách hàng, ép khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản mà các Tổ trưởng đã sử dụng để chuyển tiền cho khách. Nếu khách hàng không trả tiền, các đối tượng này báo lại với các Tổ trưởng biết và thực hiện việc ném luy và mắ môm vào nhà của khách để đe

dọa và ép khách phải trả tiền theo sự chỉ đạo của các Tổ trưởng.

Quá trình hoạt động, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Nguyễn Quang A và Trương Văn Th1 thống nhất ăn chia tiền lợi nhuận và trả lương cho các nhân viên như sau:

- Nhóm Sáng lập gồm có Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Nguyễn Quang A và Trương Văn Th1, mỗi người được hưởng lợi 25%/tổng số tiền thu lãi, sau khi trừ chi phí tiền thuê nhà, tiền thuê tài khoản quản lý trên trang Web: lCash.Info và tiền trả lương cho các Tổ trưởng và nhân viên.

- Nhóm các Tổ trưởng gồm có Trần Thủy H, Vũ Đức H17, Tạ Văn Q3, Đỗ Phương N2 và Đỗ Gia H10, được nhóm của Nguyễn Văn Th trả lương 7.000.000đồng/tháng và được hưởng 05%/tổng số tiền lãi đã thu được của khách hàng do Tổ mình phụ trách và quản lý.

- Nhóm các tổ viên gồm có Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đoàn Quốc H11, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Văn H12, Trương Đức D, Trần Thế H13, Hoàng Xuân H14, Lê Anh D1, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh Gi, Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1 và Nguyễn Công H16 hoạt động độc lập theo từng Tổ, được nhóm của Nguyễn Văn Th trả lương 5.000.000đồng/tháng và được hưởng số tiền từ việc thu phí làm hồ sơ của khách vay bằng tiền gốc và lãi khách hàng phải nộp trong 01 ngày/tổng số tiền khách vay. Số tiền này là tiền thu ngoài, không tính vào số tiền thực tế cho vay.

Căn cứ tài liệu thu giữ được tại 03 tài khoản: “Phattailoc66666”; “Phattailoc9999” và tài khoản “Phattailoc99999”, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định: Từ tháng 02/2023 đến ngày 18/12/2023, Nguyễn Văn Th cùng các đồng phạm đã cho 45 khách hàng vay tiền bằng hình thức bóc bắt họ với lãi suất từ 146%/năm đến 292%/năm với số tiền gốc cho vay là 2.935.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 1.061.134.475 đồng, chỉ đạo nhân viên ném dầu luy và mắm tôm vào nhà của bà Nguyễn Thị Lệ X (sinh năm 1991; trú tại: số 61 phố Cầu Đơ, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội) để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Cưỡng đoạt tài sản” của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H18:

1.1 Hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của Trần Thủy H, Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H18:

Từ ngày 06/3/2023 đến cuối tháng 12/2023, Tổ 1 của Trần Thủy H đã cho 16 người vay, như sau:

- Ngày 06/3/2023, chị Nguyễn Thị Thu H19 (sinh năm 1995; trú tại: số nhà 170, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) vay của

nhóm Trần Thuỷ H 50.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng (lãi suất 146%/năm). Đối trừ 1.369.863 đồng tiền lãi theo mức lãi suất dân sự cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (sau đây gọi tắt là lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), các bị cáo thu lợi bất chính 8.630.137 đồng.

- Từ ngày 08/3/2023 đến ngày 04/11/2023, anh Phạm Hải H20 (sinh năm 1983; trú tại: số nhà 10/7/54, phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) vay tổng cộng 09 bát họ (02 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng và 07 bát họ mỗi bát 40.000.00 đồng) với tổng số tiền là 340.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 68.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 9.315.068 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 58.684.932 đồng. Do các bát họ tiếp theo đều là đáo hạn nên xác định số tiền gốc vay là 70.000.000 đồng.

- Ngày 10/5/2023, chị Nguyễn Hồng T2 (sinh năm 1978; trú tại: tổ 6, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vay 40.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.095.890 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 6.904.110 đồng.

- Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 03/7/2023, chị Lê Thị L1 (sinh năm 1982; trú tại: số nhà 05, ngõ 466, phố Đê La Thành, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 03 bát họ, mỗi bát họ 50.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 30.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 4.109.589 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính là 25.890.411 đồng. Do những bát họ tiếp theo đều là đáo hạn nên xác định số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng.

- Từ ngày 26/9/2023 đến tháng 12/2023, anh Nguyễn Khắc H21 (sinh năm 1982; trú tại: tổ 3, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát họ 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 20.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 2.739.726 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 17.260.274 đồng, số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng.

- Tháng 10/2023, chị Lê Hà Ph1 (sinh năm 1997; trú tại: B6 P16, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 10.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 219.178 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

- Ngày 07/10/2023, bà Nguyễn Thị Lệ X (sinh năm 1971; trú tại: số nhà 61, phố Cầu Đor 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Đối trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ

luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.542.055 đồng.

- Từ ngày 07/10/2023 đến ngày 13/10/2023, anh Bùi Đức Th3 (sinh năm 1994; trú tại: ngõ 58, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội) vay 02 bát họ (một bát 15.000.000 đồng và 01 bát 25.000.000 đồng) tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 7.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 876.712 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 6.123.288 đồng.

- Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 29/11/2023, anh Ngô Trung K (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 105, tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 20.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 1.095.890 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 6.904.110 đồng, số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

- Từ ngày 26/10/2023 đến ngày 26/11/2023, bà Trần Thị Thanh L2 (sinh năm 1970; trú tại: tổ 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 15.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 5.178.082 đồng, số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng.

- Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 10/12/2023, anh Nguyễn Hồng Q4 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 15/68, phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) vay 03 bát họ, mỗi bát 25.000.000 đồng, tổng cộng là 75.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 15.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 1.027.397 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 13.972.603 đồng, số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

- Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 04/12/2023, anh Trần Đức N2 (sinh năm 1991; trú tại: số nhà 100, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 20.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 7.452.055 đồng, số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

- Từ ngày 24/10/2023 đến ngày 17/11/2023, anh Phạm Bá H22 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 105B2, phố Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 15.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều

468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 5.178.082 đồng, số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng.

- Từ ngày 19/11/2023 đến ngày 16/12/2023, chị Nguyễn Thị Q3 (sinh năm 1986; trú tại: số nhà 7A2, T18, tổ 91, tập thể Kim Liên, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 25.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng trong thời hạn là 25 và 50 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất là 146%/năm và 292%/năm. Trừ 1.027.397 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 8.972.603 đồng.

- Từ ngày 23/11/2023 đến ngày 07/12/2023, anh Bùi Xuân B1 (sinh năm 1983; trú tại: thôn Vĩnh Lộc 3, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 25.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 684.932 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 9.315.068 đồng, số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

- Từ ngày 27/11/2023 đến tháng 12/2023, chị Nguyễn Thị Minh Th4 (sinh năm 1994; trú tại: số nhà 04, ngõ 155, phố Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 20.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 182%/năm. Trừ 876.712 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 7.123.288 đồng, số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền gốc các bị cáo cho 16 người vay nêu trên là 520.000.000 đồng và thu lời bất chính số tiền 192.821.918 đồng. Ngoài ra, các bị cáo là tổ viên còn thu phí làm hồ sơ của 16 người vay số tiền là 12.150.000 đồng nên tổng số tiền thu lời bất chính của cả nhóm là 205.681.507 đồng. Trong đó, Trần Thủy H (Tổ trưởng) được hưởng 05% của 192.821.918 đồng - 9.646.575 đồng. Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H18 hưởng phí làm hồ sơ, mỗi người là $12.150.000/4 = 3.187.500$ đồng.

1.2. Hành vi phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1 và nhóm của Trần Thủy H, Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H18:

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ X: Ngày 07/10/2023, bà X đã vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, mỗi ngày bà X phải trả cho các bị cáo là 500.000 đồng. Bà X đã trả được 10 ngày tiền lãi bằng 5.000.000 đồng. Sau đó, bà X gặp khó khăn nên không tiếp tục trả được số tiền còn lại theo quy định nên Trần Thủy H đã chỉ đạo cho Nguyễn Bá Tr3, Đoàn Quốc H18, Đinh Quốc H11 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đến nhà bà X chửi bới yêu cầu bà X phải tiếp tục trả tiền. Tuy nhiên, do bà X vẫn không có khả năng trả nợ nên Trần Thủy H đã báo lại cho Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N,

Trương Văn Th1 biết nội dung sự việc và được chỉ đạo cho nhân viên đi ném luy và mắu tòm vào nhà bà X để gây sức ép buộc bà X phải trả tiền.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/10/2023, Nguyễn Bá Tr3 đi xe máy chở Đoàn Quốc H18 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đi xe máy chở Đinh Quốc H11 mang theo 02 túi nilon đựng mắu tòm và dầu luy (đã chuẩn bị từ trước ở địa điểm làm việc của Tổ 1 tại số nhà 18, ngõ 271, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) đến nhà bà X ở số 61, phố Cầu Đơ 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Khi đến nơi, Nguyễn Bá Tr3 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đứng ngoài cảnh giới, còn Đoàn Quốc H18 và Đinh Quốc H11 mỗi người cầm 01 túi mắu tòm và luy ném vào nhà bà X. Do lo sợ, bà X đã đến Công an phường Hà Cầu để trình báo. Sau đó, các bị cáo vẫn tiếp tục gọi điện thoại đe dọa, chửi bới ép bà X phải trả tiền nên ngày 06/12/2023, bà X đã chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản số 19035952651012 mang tên Trần Bích Ngọc mở tại Ngân hàng Techcombank để thanh toán tiền gốc và tiền lãi phải trả trong 01 ngày của khoản vay.

2. Hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của nhóm Tạ Văn Q3, Trương Đức D, Trần Thế Hà, Hoàng Xuân H14 và Lê Anh D1:

Trong thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 16/12/2023, Tổ 3 của Tạ Văn Q3 đã cho 11 khách hàng vay như sau:

- Từ ngày 27/01/2023 đến ngày 17/11/2023, chị Nguyễn Thị Phương Th5 (sinh năm 1988; trú tại: số nhà 01, ngách 75/15, đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vay 09 bát họ, trong đó có 06 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng và 03 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 210.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 5.753.425 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 36.426.575 đồng, số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng.

- Từ ngày 20/02/2023 đến ngày 16/12/2023, bà Phan Thị Thanh Ng1 (trú tại: số nhà 564, phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội) vay 07 bát họ, trong đó có 01 bát 20.000.000 đồng, 02 bát 30.000.000 đồng và 04 bát 50.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 280.000.000 đồng, cắt lãi trước 46.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 7.671.233 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 38.328.767 đồng, số tiền gốc vay là 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 08/05/2023 đến ngày 14/12/2023, anh Đặng Trần H23 (sinh năm 1976; trú tại: số nhà 34, ngõ 191, Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 07 bát họ, trong đó có 01 bát 50.000.000 đồng và 06 bát mỗi bát 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 230.000.000 đồng, cắt lãi trước 42.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 6.301.370 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính

là 35.698.630 đồng, số tiền gốc vay là 80.000.000 đồng.

- Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 03/10/2023, bà Nguyễn Thị Thanh B2 (sinh năm 1975; trú tại: số nhà 48, ngõ 89, đường Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội) vay 04 bát họ, mỗi bát 30.000.000 đồng trong vòng 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 120.000.000 đồng, cắt lãi trước 24.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 3.287.671 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 20.712.329 đồng. Số tiền gốc vay là 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 08/8/2023 đến ngày 29/11/2023, anh Ngô Trung K (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 105, tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 03 bát họ, trong đó có 01 bát 25.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, 01 bát 20.000.000 đồng và 01 bát 25.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 70.000.000 đồng, cắt lãi trước 14.000.000 đồng, lãi suất từ 146%/năm đến 292%/năm. Trừ 1.575.342 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 12.424.658 đồng.

- Ngày 15/10/2023, anh Bùi Đức Th6 (sinh năm 1994; trú tại: P315B, A13, ngõ 58, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.452.055 đồng.

- Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 29/11/2023, anh Nguyễn Hồng Q4 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 15/68, phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng, cắt lãi trước 12.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 1.315.068 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 10.684.932 đồng, số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

- Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 08/12/2023, chị Trương Huyền Tr4 (sinh năm 1982; trú tại: số nhà 390, phố Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 60.000.000 đồng, cắt lãi trước 12.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 1.315.068 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 10.684.932 đồng.

- Từ ngày 20/10/2023 đến ngày 10/11/2023, bà Trần Lan A2 (sinh năm 1969; trú tại: số nhà 10A, ngách 97, ngõ 105, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 02 bát họ, mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 876.712 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 7.123.288 đồng. Số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

- Ngày 21/10/2023, anh Hoàng Thái L2 (sinh năm 1986; trú tại: tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 3.561.644 đồng.

- Tháng 12/2023, ông Đỗ Huy Ng2 (sinh năm 1974; trú tại: tổ Xuân Nhang 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 243%/năm. Trừ 328.3767 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.671.233 đồng.

Tổng số tiền gốc các bị cáo cho 11 người nêu trên vay là 450.000.000 đồng và thu lời bất chính 182.589.041 đồng. Ngoài ra, các bị cáo là tổ viên còn thu phí làm hồ sơ của 11 người vay là 10.166.667 đồng nên tổng số tiền thu lời bất chính của cả nhóm là 192.755.708 đồng. Trong đó, Tạ Văn Q3 (Tổ trưởng) được hưởng 05% của 182.589.041 đồng = 9.129.452 đồng. Trương Đức D, Trần Thế Hà, Hoàng Xuân H14 và Lê Anh D1 hưởng phí làm hồ sơ, mỗi người là $10.166.667/4 = 2.541.666$ đồng.

3. Hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của nhóm Đỗ Phương N2, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Khang và Đỗ Minh Gi:

Từ ngày 22/5/2023 đến tháng 12/2023, Tổ 4 của Đỗ Phương N2 đã cho 18 người vay tiền, như sau:

- Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 10/12/2023, chị Nguyễn Thị Phương Th5 (sinh năm 1988; trú tại: số nhà 01/75/15, đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng trong thời hạn vay 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 90.000.000 đồng, cắt lãi trước 18.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 2.465.753 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính là 15.534.247 đồng. Số tiền gốc vay là 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 03/8/2023 đến ngày 05/12/2023, bà Ngô Thị Thuý Ng2 (sinh năm 1967; trú tại: P.820-N0-7B, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) vay 05 bát họ, trong đó có 02 bát 10.000.000 đồng và 03 bát 15.000.000 đồng thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 65.000.000 đồng, cắt lãi trước 13.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.780.822 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 11.219.178 đồng, số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

- Từ ngày 20/8/2023 đến ngày 06/12/2023, bà Trần Lan A2 (sinh năm 1969; trú tại: số nhà 10A, ngách 97, ngõ 105 phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 01 bát họ 15.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, 02 bát họ mỗi bát 15.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày và 01 bát họ 15.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 60.000.000 đồng,

cắt lãi trước 12.000.000 đồng, lãi suất từ 146% đến 292%/năm. Trừ 1.273.973 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 10.726.027 đồng, số tiền gốc vay là 45.000.000 đồng.

- Từ ngày 24/9/2023 đến ngày 18/11/2023, anh Hoàng Minh Đ (sinh năm 1985; trú tại: số nhà 99, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày. Tổng cộng tiền vay là 60.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.643.836 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 10.356.164 đồng.

- Ngày 20/10/2023, anh Ngô Trung K (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 105, tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 20.000.000 trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 182%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.561.644 đồng.

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 29/11/2023, anh Nguyễn Hồng Q4 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 15, ngõ 68, phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) vay 04 bát họ mỗi bát 25.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 100.000.000 đồng, cắt lãi trước 20.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 2.191.781 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 17.808.219 đồng, số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

- Từ ngày 22/10/2023 đến ngày 15/11/2023, anh Phạm Bá H22 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 105B2, phố Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.452.055 đồng.

- Ngày 30/10/2023, anh Đoàn D2 (sinh năm 1988; trú tại: tập thể Trung Đoàn 664, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội) vay 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 5.178.082 đồng.

- Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 13/12/2023, chị Đoàn Thanh B2 (sinh năm 1974; trú tại: tổ 10, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 50.000.000 đồng và 01 bát 100.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 250.000.000 đồng, cắt lãi trước 50.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 3.424.658 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính là 46.575.342 đồng. Số tiền gốc cho vay là 150.000.000 đồng.

- Ngày 03/11/2023, anh Đặng Công B3 (sinh năm 1987; trú tại: số nhà 26/105/2/37, đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay 50.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.369.863 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 8.630.137 đồng.

- Ngày 04/11/2023, anh Hoàng Thái L2 (sinh năm 1986; trú tại: tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính số tiền 3.561.644 đồng.

- Ngày 11/11/2023, chị Trịnh Thị Th7 (sinh năm 1985; trú tại: tổ 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 438.356 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.561.644 đồng.

- Ngày 14/11/2023, chị Nguyễn Thuỳ Tr4 (sinh năm 2001; trú tại: số nhà 11/25/59, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội) vay 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 273.973 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 1.726.027 đồng.

- Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 10/12/2023, anh Trần Đức N2 (sinh năm 1991; trú tại: số nhà 100, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 7.452.055 đồng, số tiền gốc cho vay là 20.000.000 đồng.

- Ngày 01/12/2023, anh Vũ Tuấn Ng (sinh năm 1981; trú tại: số nhà 107E7, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 50.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 684.932 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính số tiền 9.315.068 đồng.

- Ngày 06/12/2023, chị Nguyễn Thị Hồng M (sinh năm 1986; trú tại: phòng 802, khu 5,3ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội) vay 50.000.000 trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 684.932 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính số tiền 9.315.068 đồng.

- Ngày 06/12/2023, chị Nguyễn Thu Ph1 (sinh năm 1992; trú tại: tổ 8, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội) 20.000.000 đồng trong thời hạn 50

ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.452.055 đồng.

- Ngày 10/12/2023, anh Lê Minh T3 (sinh năm 1989; trú tại: tổ 4, đường Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 15.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 3.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 205.479 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 2.794.521 đồng.

Tổng số tiền gốc các bị cáo cho 18 người vay nêu trên là 620.000.000 đồng và thu lời bất chính số tiền 174.219.178 đồng. Ngoài ra, các bị cáo là tổ viên còn thu phí làm hồ sơ của 18 người vay là 18.900.000 đồng nên tổng số tiền thu lời bất chính của cả nhóm là 193.119.178 đồng. Trong đó, Đỗ Phương N2 (tổ trưởng) được hưởng 05% của 174.219.178 đồng = 8.710.980 đồng. Phan Tuấn A2 cùng Đặng Duy Kh và Đỗ Minh Gi hưởng phí làm hồ sơ, mỗi người là $18.900.000/3 = 6.300.000$ đồng.

4. Hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của nhóm Đỗ Gia H10, Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1 và Nguyễn Công H16:

Từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023, Tổ 5 của Đỗ Gia H10 đã cho 14 người hàng vay tiền như sau:

- Từ ngày 08/9/2023 đến ngày 05/12/2023, chị Vũ Trần Phương L3 (sinh năm 1988; trú tại: phòng 726, chung cư HH2A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng, trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 60.000.000 đồng, cắt lãi trước 12.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 11.178.082 đồng. Số tiền gốc cho vay là 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 10/9/2023 đến ngày 20/11/2023, chị Phan Thị Thanh Ng1 (sinh năm 1979; trú tại: số nhà 564, phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 50.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 150.000.000 đồng, cắt lãi trước 30.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm). Trừ 3.287.671 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 26.712.329 đồng, số tiền gốc cho vay là 50.000.000 đồng.

- Từ ngày 14/10/2023 đến ngày 11/12/2023, anh Chu Danh M1 (sinh năm 1979; trú tại: số nhà 62, phố Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 90.000.000 đồng, cắt lãi trước 18.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 9.616.438 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 16.027.397 đồng, số tiền gốc cho vay là 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 16/10/2023 đến ngày 14/12/2023, anh Ngô Trung K (sinh năm 1998; trú tại: số nhà 105, tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 03 bát họ mỗi bát 25.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 75.000.000 đồng, cắt lãi trước 15.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 1.027.397 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 13.972.603 đồng, số tiền gốc cho vay là 25.000.000 đồng.

- Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 04/12/2023, chị Trương Huyền Tr4 (sinh năm 1982; trú tại: số nhà 390, phố Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay 04 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 80.000.000 đồng, cắt lãi trước 16.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 1.095.890 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 14.904.110 đồng, số tiền gốc cho vay là 20.000.000 đồng.

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 11/11/2023, anh Phạm Bá H22 (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 105B2, phố Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.561.644 đồng, số tiền gốc vay là 10.000.000 đồng.

- Ngày 01/11/2023, anh Hoàng Thái L2 (sinh năm 1986; trú tại: tổ 20, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 438.356 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 3.561.644 đồng.

- Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 14/12/2023, anh Trần Đức N2 (sinh năm 1991; trú tại: số nhà 100, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 20.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày. Tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng, cắt lãi 4.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 7.452.055 đồng, số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

- Tháng 11, 12/2023, chị Cầm Tô Th8 (sinh năm 1994; trú tại: số nhà 19, ngõ 29, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội) vay 02 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày. Tổng cộng tiền vay là 60.000.000 đồng, cắt lãi trước 12.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 1.315.068 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 10.684.932 đồng, số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng.

- Ngày 02/12/2023, chị Nguyễn Thị Phương Th5 (sinh năm 1988; trú tại:

tổ 7, đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vay 30.000.000 đồng, thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 410.959 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 5.589.041 đồng.

- Ngày 04/12/2023, chị Nguyễn Hồng M2 (sinh năm 1984; trú tại: số nhà 68, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội) vay 30.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 410.959 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 5.589.041 đồng.

- Ngày 07/12/2023, anh Nguyễn Việt H24 (sinh năm 1978; trú tại: số nhà 07, ngách 122/44, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, cắt lãi trước với 10.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.369.863 đồng tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính là 8.630.137 đồng.

- Ngày 08/12/2023, chị Trịnh Thị Th7 (sinh năm 1985; trú tại: tổ 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 15.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 3.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 328.767 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính 2.671.233 đồng.

- Ngày 09/12/2023, anh Lê Minh T3 (sinh năm 1989; trú tại: tổ 4, phố Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 273.973 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính là 3.726.027 đồng.

Tổng số tiền gốc các bị cáo cho 14 người nêu trên vay là 430.000.000 đồng và thu lời bất chính 134.260.274 đồng. Ngoài ra, các bị cáo là tổ viên còn thu phí làm hồ sơ của 14 người vay là 13.425.000 đồng, nên tổng số tiền thu lời bất chính của cả nhóm là 193.119.178 đồng. Trong đó, Đỗ Gia H10 (tổ trưởng) được hưởng 05% của 134.260.274 đồng = 6.713.013 đồng. Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1; Nguyễn Công H16 hưởng phí làm hồ sơ, mỗi người là $13.425.000 \div 3 = 4.475.000$ đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nêu hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của nhóm Vũ Đức H17, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh và Nguyễn Văn H12, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 18/12/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng với Công an phường Yên Hòa tiến hành tuần tra kiểm soát tại phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,

thành phố Hà Nội phát hiện Trương Văn Th1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong điện thoại di động của Th1 có nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên đã đưa Th1 về trụ sở để đấu tranh. Tại Cơ quan điều tra, Th1 khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngày 20/12/2023, Nguyễn Văn Th cùng Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Nguyễn Quang A, Trần Thuỷ H, Vũ Đức H17, Tạ Văn Q3, Đỗ Phương N2, Đỗ Gia H10, Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Văn H12, Trương Đức D, Trần Thế H13, Hoàng Xuân H14, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh Gi, Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1 và Nguyễn Công H16 bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Riêng Đoàn Quốc H18 và Lê Anh D1 đã bỏ trốn.

5. Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Quang A:

Quá trình điều tra vụ án “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của các bị can. Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Quang A tại căn hộ số 508, tòa nhà N01, ngõ 259, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, đã phát hiện và thu giữ: 01 hộp giấy kích thước (17x10)cm, bên trong có 24 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 07 túi nilon màu cam; 10 túi nilon màu đỏ và 01 cân điện tử.

Tại Kết luận giám định số 8450/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Quang A, kết luận:

“... - Tinh thể màu trắng bên trong 23 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 74,800 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 74,650 gam.

- Chất bột màu vàng bên trong 07 túi nilon màu cam đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam, tổng khối lượng 30,710 gam.

- Chất bột màu vàng bên trong 10 túi nilon màu đỏ đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam, tổng khối lượng 36,370 gam.

- 01 cân điện tử có dính ma túy loại Ketamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang A khai: Khoảng đầu tháng 12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Quang A đã liên lạc với một người không quen biết tên là Trường qua ứng dụng Telegram để hỏi mua các loại ma túy với số tiền 110.000.000 đồng. Sau đó, có một người đàn ông đã mang 24 túi nilon màu trắng cùng 07 túi nilon màu cam và 10 túi nilon màu đỏ bên trong đều chứa ma túy giao cho Nguyễn Quang A tại ngõ 105, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Khi gặp nhau, Nguyễn Quang A đã giao cho

người đàn ông này số tiền 110.000.000 đồng và nhận ma túy mang về cất giấu ở tủ bếp căn hộ 508, tòa nhà N01, ngõ 259 phố Yên Hòa để sử dụng dần. Sau khi liên lạc mua bán xong, Nguyễn Quang A đã xóa toàn bộ các dữ liệu liên quan đến người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các thông tin liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng bán ma túy tên là Trường (như lời Nguyễn Quang A khai) để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

*** Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, ngoài số ma túy thu giữ của Nguyễn Quang A, Cơ quan điều tra đã thu giữ 30 điện thoại các loại, 03 máy tính xách tay, 06 cây máy tính, 04 màn hình máy tính, 01 chiếc két sắt và 529.100.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Cơ quan điều tra xác định, các số tài khoản mà các bị can sử dụng để chuyển và nhận tiền cho vay lãi và niêm phong tiền trong tài khoản, gồm:

- Tài khoản số 19035952651012 mang tên Trần Ngọc Bích mở tại Ngân hàng Techcombank của chị Trần Ngọc Bích (sinh năm 1987; trú tại: tổ 10, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội) là vợ của Nguyễn Văn Th.

- Tài khoản số 19035477807010 mang tên Trần Thu Trang mở tại Ngân hàng Techcombank của chị Trần Thu Trang (sinh năm 1999; trú tại: Phòng 508 N01 ngõ 259 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) là vợ của Nguyễn Quang A.

- Tài khoản số 0397860374 mang tên Trương Ngọc Khôi mở tại Ngân hàng MBbank của ông Trương Ngọc Khôi (sinh năm 1958; trú tại: phòng 101, Q3, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội) là bạn của bà Nguyễn Thị Tú Anh (sinh năm 1966) là mẹ đẻ của Nguyễn Quang A.

- Tài khoản số 975135888 mang tên Nguyễn Quang A mở tại Ngân hàng Vpbank là của Nguyễn Quang A.

- Tài khoản số 001312626 mang tên Nguyễn Thu Hiền mở tại Ngân hàng MBbank của chị Nguyễn Thu Hiền (sinh năm 1979; trú tại: số nhà 52, tổ 30, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội) là mẹ của Đỗ Phương N2.

- Tài khoản số 18695793979 mang tên Phạm Hương Liên mở tại Ngân hàng MBbank của chị Phạm Hương Liên (sinh năm 1992; trú tại: số nhà 117, ngõ Thổ Quan, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội) là bạn của Nguyễn Khang N.

Kết quả điều tra xác định chị Trần Ngọc Bích, chị Trần Thu Trang, ông Trương Ngọc Khôi, chị Nguyễn Thu Hiền và chị Phạm Hương Liên không biết các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang A, Đỗ Phương N2 và Nguyễn Khang N sử dụng tài khoản vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Bích, chị Trang, ông Khôi, chị Hiền và chị Liên. Quá trình điều tra vụ án, chị Bích, chị Trang, chị Liên và ông Khôi đã đến rút toàn bộ số tiền có trong tài khoản và giao nộp cho Cơ quan điều tra, tổng cộng là 391.600.000 đồng. Cơ quan

điều tra đã phong tỏa toàn bộ số tiền 588.135.204 đồng có trong các tài khoản nêu trên để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

I. Về điều luật:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; khoản 2 Điều 201 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quang A;
- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H;
- Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với Trương Đức D, Đỗ Gia H10, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1;
- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo;
- Áp dụng điểm b khoản 1 **Điều 51** Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H;
- Áp dụng khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (tái phạm) đối với các bị cáo Đỗ Gia H10, Trương Đức D;
- Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;
- Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm nhiều tội.

II. Về tội danh và hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khang N 05 (năm) năm tù về “Cưỡng đoạt tài sản” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

4. Xử phạt bị cáo Trương Văn Th1 05 (năm) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân

sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

5. Xử phạt bị cáo Trần Thủy H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính, từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

6. Xử phạt bị cáo Đỗ Gia H10 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

7. Xử phạt bị cáo Trương Đức D 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

8. Xử phạt bị cáo Đặng Duy Kh 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

9. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H1 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Cho vay nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2025, các bị cáo Nguyễn Quang A, Trần Thủy H, Trương Đức D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 04/02/2025, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn N Khang, Trương Văn Th1, Đỗ Minh H1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 05/02/2025, bị cáo Đặng Duy Kh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 06/02/2025, bị cáo Đỗ Gia H10 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 21/02/2025, bị cáo Đỗ Gia H10 có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Ngày 01/4/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 25/2024/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Gia H10.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trương Đức D xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Đặng Duy Kh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Minh H1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và bổ sung thêm kháng cáo xin hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đức D đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Đức D. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Đặng Duy Kh và Đỗ Minh H1; Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, cụ thể: Giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quang A ở cả 03 tội, mỗi tội giảm từ 06-12 tháng tù; Giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Th ở cả 02 tội, mỗi tội giảm từ 12-15 tháng tù; Giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Khang N ở cả 02 tội, mỗi tội giảm từ 06-12 tháng tù; Giảm hình phạt cho bị cáo Trương Văn Th1 ở cả 02 tội, mỗi tội giảm từ 06-12 tháng tù; Giảm hình phạt cho bị cáo Trần Thủy H ở cả 02 tội, mỗi tội giảm từ 06-12 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đặng Duy Kh mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ vì vợ chồng bị cáo đã ly hôn. Bị cáo Đỗ Minh H1 mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Trương Đức D, Đặng Duy

Kh, Đỗ Minh H1 trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đức D đã xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Đức D. Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trương Đức D kể từ ngày tuyên án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn Th cùng Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N và Trương Văn Th1 đã thuê Trần Thủy H, Vũ Đức H17, Tạ Văn Q3, Đỗ Phương N2, Đỗ Gia H10 (các tổ trưởng) và Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Văn H12, Trương Đức D, Trần Thế Hà, Hoàng Xuân H14, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh Gi, Nguyễn Đức H15, Đỗ Minh H1 và Nguyễn Công H16 (các nhân viên) để hoạt động trong việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với hình thức bóc lột họ với tỷ lệ 10 ăn 8, cắt lãi trước với lãi suất từ 146%/năm đến 292%/năm tại các địa điểm số 18, ngõ 271, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội; số nhà 8A, ngách 21, ngõ 105 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội và số nhà 15, ngõ 196 phố Nguyễn Văn Huyền, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Khi có khách truy ý không trả tiền vay, Th cùng Quang A, N và Th1 chỉ đạo các tổ trưởng cho nhân viên gọi điện thoại chửi bới đồng thời đi ném dầu lynn và mắm tôm vào nhà khách vay tiền để đe dọa, ép buộc khách vay tiền phải trả số tiền đã vay. Cụ thể hành vi của các bị cáo như sau:

- Từ tháng 02/2023 đến ngày 18/12/2023, Nguyễn Văn Th cùng Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N và Trương Văn Th1 và các đồng phạm đã cho 45 khách hàng vay tiền bằng hình thức bóc lột họ với lãi suất từ 146%/năm đến 292%/năm với số tiền gốc cho vay là 2.935.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 1.061.134.475 đồng; chỉ đạo Trần Thủy H cho Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đến ném dầu lynn và mắm tôm vào nhà của bà Nguyễn Thị Lệ X để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng.

- Từ ngày 06/3/2023 đến cuối tháng 12/2023, Tổ 1 của Trần Thủy H,

Nguyễn Bá Tr3, Đinh Quốc H11 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đã cho 16 khách hàng vay với tổng số tiền 520.000.000 đồng, thu lời bất chính 205.681.507 đồng và gọi điện chửi bới, ném luy n và mắ m tồ m vào nhà của bà Nguyễn Thị Lê X để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng.

- Từ ngày 13/02/2023 đến cuối tháng 12/2023, Tổ 2 của Vũ Đức H17, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh và Nguyễn Văn H12 đã cho 16 khách hàng vay tổng số tiền 915.000.000 đồng, thu lời bất chính 321.892.808 đồng.

- Trong thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 16/12/2023, Tổ 3 của Tạ Văn Q3, Trương Đức D, Trần Thế Hà và Hoàng Xuân H14 đã cho 11 khách hàng vay với tổng số tiền 450.000.000 đồng, thu lời bất chính 192.755.708 đồng.

- Từ ngày 22/5/2023 đến tháng 12/2023, Tổ 4 của Đỗ Phương N2, Phan Tuấn A2, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh Gi đã cho 18 khách hàng vay với tổng số tiền 620.000.000 đồng, thu lời bất chính là 193.119.178 đồng.

- Từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023, Tổ 5 của Đỗ Gia H10, Nguyễn Đức H10, Đỗ Minh H1, Nguyễn Công H10 đã cho 14 khách hàng vay tổng số tiền 430.000.000 đồng, thu lời bất chính 193.119.178 đồng.

Ngoài ra, ngày 18/12/2023, Nguyễn Quang A đã tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 149.450 gam Ketamine và 67.080 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine và Nimetazepam tại phòng 508-N01, ngõ 259, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Gia H10 có kháng cáo, sau đó bị cáo đã xin rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Đỗ Gia H10; các bị cáo Nguyễn Bá Tr3, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đinh Quốc H10, Vũ Đức H10, Tạ Văn Q3, Đỗ Phương N2, Nguyễn Văn H10, Đặng Duy L, Trần Tuấn Anh, Trần Thế Hà, Hoàng Xuân Hòa, Phan Tuấn A2, Đỗ Minh Gi, Nguyễn Đức H10, Nguyễn Công H10 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Do có các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Quang A về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 170, khoản 2 Điều 201 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo điểm a khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trương Đức D, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật,

không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đức D đã tự nguyện xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Đức D. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực đối với bị cáo D kể từ ngày 29/4/2025.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H; kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cụ thể:

* Về tính chất của vụ án:

- Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quyền tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội.

Về vị trí vai trò: Các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N và Trương Văn Th1 là thành viên “Nhóm Sáng lập” nên có vai trò cao nhất. Trong nhóm này bị cáo Th là đối tượng cầm đầu nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các tổ: tổ nào thu lời bất chính nhiều thì có vai trò cao hơn.

Đối với các thành viên trong tổ, tổ trưởng là người quản lý tổ nên có vai trò cao hơn, các tổ viên có vai trò ngang nhau.

- Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội.

Về vị trí vai trò: bị cáo “Nhóm Sáng lập” có vai trò cao nhất. Trong nhóm bị cáo Th là đối tượng cầm đầu nên có vai trò cao nhất. Đối với các thành viên trong tổ, tổ trưởng là người quản lý tổ nên có vai trò cao hơn, các tổ viên có vai trò ngang nhau.

- Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang A là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H đã nộp tiền khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho

các bị cáo phạm tội này.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Th có 01 tiền án, 01 tiền sự; bị cáo Nguyễn Khang N có 01 tiền án; bị cáo Trần Thủy H có 01 tiền sự;

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, các bị cáo phạm tội có tổ chức nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo phạm tội này.

* Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần phải xử tù giam các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa. Đối với các bị cáo phạm nhiều tội cần tổng hợp bản án theo quy định.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 30 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 13 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Th 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 32 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo Nguyễn Khang N 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 30 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo Trương Văn Th1 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 30 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo Trần Thủy H 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 24 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; các bị cáo Đặng Duy Kh 15 tháng tù, Đỗ Minh H1 14 tháng tù đều về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải và xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang A đã nộp 120.000.000 đồng tiền thu lời bất chính và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, có ông ngoại có công trong cuộc kháng chiến chống Pháp được tặng Huân chương chiến Th1 hạng ba.

Bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 196.093.298 đồng và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 2 con nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, có cô ruột được tặng H10 chương kháng chiến hạng nhất.

Bị cáo Nguyễn Khang N đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 196.093.298 đồng và 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn Th1 đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 196.093.298 đồng và 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thủy H đã nộp 60.000.000 đồng tiền thu lời bất chính và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, có ông nội có công với cách mạng và là thương binh loại A.

Bị cáo Đặng Duy Khang vợ chồng đã ly hôn, vợ không cấp dưỡng, hiện bị cáo một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2021 mắc bệnh u máu bẩm sinh điều trị dài ngày tại Bệnh viện nhi trung ương.

Bị cáo Đỗ Minh H1 cung cấp bản phô tô bệnh án năm 2024 tại Trung tâm y tế Tây Hồ thể hiện bị cáo được chuẩn đoán động kinh và Lệnh ổn định đang phải dùng thuốc lâu dài.

Xét thấy, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã nộp toàn bộ hoặc phần lớn số tiền thu lời bất chính, tiền án phí sơ thẩm, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo về các tội; Đối với các bị cáo Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo nhưng có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trương Đức D rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quang N, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Đức D. Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trương Đức D kể từ ngày tuyên án (29/4/2025).

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quang N, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H; Chấp

nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang N, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1; cụ thể như sau:

* Về điều luật:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; khoản 2 Điều 201 và điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quang A;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H;

- Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1;

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H;

- Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

- Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm nhiều tội.

* Về tội danh và hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khang N 04 (bốn) năm tù về “Cưỡng đoạt tài sản”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Th1 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Thủy H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính, từ ngày bị giam giữ 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Duy Kh 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H1 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Ghi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Quang A đã nộp 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền thu lời bất chính tại các Biên lai số 0067965 ngày 22/01/2025 và số 0068919 ngày 25/4/2025 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0068851 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp 196.093.298đ (Một trăm chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) tiền thu lời bất chính tại các Biên lai số 0067966 ngày 22/01/2025 và số 0068921 ngày 25/4/2025 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0068852 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Nguyễn Khang N đã nộp 196.093.298đ (Một trăm chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) tiền thu lời bất chính tại các Biên lai số 0067961 ngày 22/01/2025 và số 0068920 ngày 25/4/2025 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0068849 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Trương Văn Th1 đã nộp 196.093.298đ (Một trăm chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) tiền thu lời bất chính tại các Biên lai số 0067973 ngày 23/01/2025 và số 0068922 ngày 25/4/2025 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0068853 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Trần Thủy H đã nộp 60.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) tiền thu lời bất chính tại Biên lai số 0067964 ngày 22/01/2025 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0068850 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang N, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Khang N, Trương Văn Th1, Trần Thủy H, Trương Đức D, Đặng Duy Kh, Đỗ Minh H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội (03 bản);
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG số 1 - Công an Tp Hà Nội;
- Các bị cáo A, Th, N, Th1, H, D (qua TTG số 1);
- Các bị cáo Kh, H1 (theo đ/c);
- Lưu: HSVA; Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học